

THÔNG BÁO

V/v lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở hộ gia đình, cá nhân tại xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất ở hộ gia đình, cá nhân tại xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương với các nội dung sau:

1. Tên và địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có tài sản đấu giá:

1.1. Cơ quan có tài sản đấu giá:

- Tên cơ quan có tài sản đấu giá: UBND huyện Quảng Xương
- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá:

- Tên đơn vị: Phòng Tài nguyên-Môi trường huyện Quảng Xương.
- Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

2.1. Tên tài sản:

- Quyền sử dụng đất tại MBQH Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 thuộc xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương.

2.2. Số lượng:

- Tổng diện tích đất tổ chức đấu giá là 7.582,9 m², gồm 68 lô đất.

2.3. Chất lượng:

- Dự kiến tiền sử dụng đất tối thiểu thu được là: **35.708.500.000** đồng (*Ba mươi lăm tỷ bảy trăm lẻ tám triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*).

2.4. Địa điểm, vị trí:

Các lô đất đưa ra đấu giá tại MBQH Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 thuộc xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, có giới hạn như sau:

- + Phía Đông: Giáp đường giao thông.
- + Phía Tây: Giáp đường giao thông.
- + Phía Nam: Giáp khu dân cư hiện trạng.
- + Phía Bắc: Giáp đường giao thông.

3. Mục đích, hình thức giao đất, thời gian sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất;

- Thời gian sử dụng đất: Lâu dài.

4. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá theo 01m² đất để tính QSD đất tại MBQH khu dân cư xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương (MBQH Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 thuộc xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương) để làm nhà ở cho hộ gia đình, cá nhân.

- Đấu giá theo hình thức bỏ phiếu kín, đấu 01 (một) vòng duy nhất, khách hàng bỏ phiếu trả giá vào thùng phiếu của tổ chức bán đấu giá, khi hết người đấu giá bỏ phiếu tổ chức đấu giá mở thùng phiếu kiểm tra, công bố mức giá trả cao nhất và người trúng đấu giá (là người trả giá cao nhất của lô đất đó) của từng lô đất. Lô đất có người trúng đấu giá là lô đất phải có tối thiểu hai phiếu trả giá bằng hoặc cao hơn giá khởi điểm.

- Trường hợp có từ 02 khách hàng trở lên trả giá cao nhất bằng nhau. Đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá (Mức giá cho vòng đấu giá bổ sung là 1% cộng với mức giá trả cao nhất của vòng 1). Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

5. Giá khởi điểm để đấu giá:

- Theo Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 15/11/2019 của UBND huyện Quảng Xương về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá QSD đất tại MBQH Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/4/2018 thuộc xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, cụ thể như sau:

Stt	Tên Lô số	Tên MBQH	Diện tích 1 Lô số	Số lô	Tổng diện tích	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
1	Lô CLE:01	MBQH Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	232,4	1	232,4	5.500.000	1.278.200.000
2	Lô CLE:02		114,7	1	114,7	4.500.000	516.150.000
3	Lô CLE:03		117,3	1	117,3	4.500.000	527.850.000
4	Lô CLE:04		120,2	1	120,2	4.500.000	540.900.000
5	Lô CLE:05		120,6	1	120,6	4.500.000	542.700.000
6	Lô CLE:06		119,6	1	119,6	4.500.000	538.200.000
7	Lô CLE:07		118,5	1	118,5	4.500.000	533.250.000
8	Lô CLE:08		117,5	1	117,5	4.500.000	528.750.000
9	Lô CLE:09		118,2	1	118,2	4.500.000	531.900.000
10	Lô CLE:10		118,8	1	118,8	4.500.000	534.600.000

Stt	Tên Lô số	Tên MBQH	Diện tích 1 Lô số	Số lô	Tổng diện tích	Giá đề xuất (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)	
11	Lô CLE:11	MBQH Kèm theo Quyết định số 778/QĐ- UBND ngày 23/4/2018	118,1	1	118,1	4.500.000	531.450.000	
12	Lô CLE:12		117,4	1	117,4	4.500.000	528.300.000	
13	Lô CLE:13		116,7	1	116,7	4.500.000	525.150.000	
14	Lô CLE:14		116	1	116,0	4.500.000	522.000.000	
15	Lô CLE:15		115,3	1	115,3	4.500.000	518.850.000	
16	Lô CLE:16		114,6	1	114,6	4.500.000	515.700.000	
17	Lô CLE:17		113,9	1	113,9	4.500.000	512.550.000	
18	Lô CLE:18		113,2	1	113,2	4.500.000	509.400.000	
19	Lô CLE:19		112,6	1	112,6	4.500.000	506.700.000	
20	Lô CLE:20		111,9	1	111,9	4.500.000	503.550.000	
21	Lô CLE:21		111,2	1	111,2	4.500.000	500.400.000	
22	Lô CLE:22		110,5	1	110,5	4.500.000	497.250.000	
23	Lô CLE:23		109,8	1	109,8	4.500.000	494.100.000	
24	Lô CLF:01		188,6	1	188,6	5.500.000	1.037.300.000	
25	Lô CLF:02		123,9	1	123,9	4.600.000	569.940.000	
26	Lô CLF:03		120	1	120,0	4.600.000	552.000.000	
27	Lô CLF:04		116,1	1	116,1	4.600.000	534.060.000	
28	Lô CLF:05		112,2	1	112,2	4.600.000	516.120.000	
29	Lô CLF:06		108,3	1	108,3	4.600.000	498.180.000	
30	Lô CLF:07		150,8	1	150,8	5.500.000	829.400.000	
31	Từ lô CLF:08 tới lô CLF:21		100	14	1.400,0	5.000.000	7.000.000.000	
32	Từ lô CLF:22 tới lô CLF:25		100	4	400,0	4.500.000	1.800.000.000	
33	Lô CLF:26 và lô Lô CLF:27		142	2	284,0	5.400.000	1.533.600.000	
34	Từ lô CLF:28 tới lô CLF:45		100	18	1.800,0	4.500.000	8.100.000.000	
Tổng cộng				68	7.582,9		35.708.500.000	

- Mức tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá và khoản tiền đặt trước phải nộp, cụ thể như sau:

Stt	Tên lô	Tên MBQH	Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (đồng/hồ sơ)	Tiền đặt trước (đồng/hồ sơ)
1	Lô CLE:01	MBQH Kèm theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	500.000	255.000.000
2	Lô CLE:02		500.000	100.000.000
3	Lô CLE:03		500.000	100.000.000
4	Lô CLE:04		500.000	100.000.000
5	Lô CLE:05		500.000	100.000.000
6	Lô CLE:06		500.000	100.000.000
7	Lô CLE:07		500.000	100.000.000
8	Lô CLE:08		500.000	100.000.000
9	Lô CLE:09		500.000	100.000.000
10	Lô CLE:10		500.000	100.000.000
11	Lô CLE:11		500.000	100.000.000
12	Lô CLE:12		500.000	100.000.000
13	Lô CLE:13		500.000	100.000.000
14	Lô CLE:14		500.000	100.000.000
15	Lô CLE:15		500.000	100.000.000
16	Lô CLE:16		500.000	100.000.000
17	Lô CLE:17		500.000	100.000.000
18	Lô CLE:18		500.000	100.000.000
19	Lô CLE:19		500.000	100.000.000
20	Lô CLE:20		500.000	100.000.000
21	Lô CLE:21		500.000	100.000.000
22	Lô CLE:22		200.000	95.000.000
23	Lô CLE:23		200.000	95.000.000
24	Lô CLF:01		500.000	200.000.000
25	Lô CLF:02		500.000	110.000.000
26	Lô CLF:03		500.000	110.000.000
27	Lô CLF:04		500.000	100.000.000
28	Lô CLF:05		500.000	100.000.000
29	Lô CLF:06		200.000	95.000.000
30	Lô CLF:07		500.000	165.000.000
31	Từ lô CLF:08 tới lô CLF:21		200.000	100.000.000
32	Từ lô CLF:22 tới lô CLF:25		200.000	90.000.000
33	Lô CLF:26 và lô Lô CLF:27		500.000	150.000.000
34	Từ lô CLF:28 tới lô CLF:45		200.000	90.000.000

6. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá:

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá;
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;
- Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản: Có tối thiểu 01 đấu giá viên, có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất;
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá phù hợp: Thực hiện theo Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và thông tư số 48/2015/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính (Mức thù lao dịch vụ đấu giá sử dụng để đánh giá không bao gồm phần giá trị 1% trên phần chênh lệch giá trị quyền sử dụng đất theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm quy định tại phụ lục số 02 ban hành kèm Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính; giá trị 1% trên phần chênh lệch này được cộng khi ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản);
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ tư pháp công bố;
- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của tổ chức đấu giá tài sản: Bản sao chứng thực quyết định thành lập, đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động, có ngành nghề kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật, hồ sơ kê khai năng lực của đội ngũ đấu giá viên, nhân viên của tổ chức đấu giá tài sản.

7. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

- Sử dụng phương pháp chấm điểm cho từng tiêu chí theo thang điểm 10 để đánh giá. Tổ chức đấu giá tài sản được chọn là tổ chức có tổng điểm cao nhất trong số các tổ chức nộp hồ sơ tham gia. Trường hợp có từ 2 tổ chức đấu giá tài sản trở lên có cùng tổng điểm cao nhất thì Phòng Tài nguyên-Môi trường xem xét, trình người có thẩm quyền quyết định lựa chọn.
- Giải quyết kiến nghị, thắc mắc: Căn cứ theo quy định của Luật đấu giá và Luật đấu thầu.

8. Thành phần hồ sơ nộp đăng ký tham gia:

- Đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản (bản chính) (kèm theo phương án đấu giá).
- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực, hồ sơ chứng minh cơ sở vật chất, trang thiết bị, chứng minh năng lực, kinh nghiệm, uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.

9. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

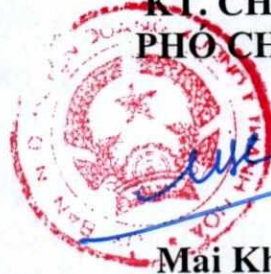
- Trong thời hạn 3 ngày (kể từ ngày đăng thông báo).
- Địa điểm: Tại Phòng Tài nguyên-Môi trường huyện Quảng Xương. (Địa chỉ: Khu phố 2, Thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa).
- Hồ sơ đã nộp để đăng lý tham gia không được hoàn trả lại.

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (B/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Công TT điện tử UBND huyện;
- Các cá tổ chức, đơn vị liên quan;
- Lưu VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Khả Hằng